

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2022/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thảo; ông Nguyễn Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 30/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Trần N (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01/02/2001 tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Sỹ N (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Họ và tên: Trần Thiện H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12/01/2001 tại xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm Y, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thiện M (đã chết) và bà Bạch Thị V, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

** Tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Hương Khê:*

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Anh Đào Xuân K, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy tại cơ sở H; địa chỉ: Tổ 9, khối phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy tại cơ sở T; địa chỉ: Số 65 đường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Anh Nguyễn Huy H1; sinh ngày 29/8/2006; nghề nghiệp: Học sinh; (người đại diện bà Nguyễn Thị L; đều địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Bà Trần Thị M, sinh năm 1955; anh Bạch Đình T, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; đều địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Anh Phan Văn D; sinh ngày 03/3/2004; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Ông Trần Thanh M, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, bào chữa cho bị cáo Ngô Trần N; có mặt.

Bà Nguyễn Thị N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, bào chữa cho bị cáo Trần Thiện H; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Đồng chí Dương Văn T, Đội phó Đội Cảnh sát bảo vệ - Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/3/2022, Ngô Trần N và Trần Thiện H đến chơi và ăn tối tại nhà bà Trần Thị M trú tại thôn 5, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ăn uống xong, N nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô nên rủ H thì H đồng ý. N mượn xe mô tô nhãn hiệu Dealim, màu nâu, biển kiểm soát 38G2-2055 của anh Bạch Đình T, trú tại thôn 5, xã H, huyện Hương Khê để làm phương tiện đi lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. N điều khiển xe mô tô chở H đi đến nhà anh Phan Văn D, trú tại thôn 6, xã H, huyện Hương Khê mượn một chiếc tua vít để làm công cụ phá ổ khóa xe mô tô. Sau khi mượn được tua vít, N tiếp tục chở H đi đến khu vực cầu Đ, thuộc thôn 3, xã H thì phát hiện có nhiều chiếc xe mô tô được để từ trước và không có ai trông coi quản lý. N điều khiển

xe mô tô lại gần rồi dựng cách những chiếc xe mô tô trên khoảng 2m và thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 38Y1-0510 (xe của anh Đào Xuân K, trú tại thôn 5, xã H, huyện Hương Khê). Ng dùng chân đạp phá ổ khóa cổ, rồi dùng chiếc tua vít để phá ổ khóa điện của xe mô tô; H đứng cạnh bật đèn Flas của máy điện thoại của mình để dọi ánh sáng cho N phá khóa xe nhưng không được, nên N dùng hai tay bẻ phần ướm chắn phía trước của xe rồi cắt dây điện đầu nối hai đầu dây chập vào nhau nổ được máy, N vứt chiếc tua vít ra giữa lòng cầu Đ. N điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được, còn H điều khiển xe mô tô BKS 38F2-2055 về nhà anh T. Tại đây, N, H gặp K và cùng nhau rửa sạch và tháo bỏ phần ướm chiếc xe máy vừa lấy trộm được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N cùng H điều khiển chiếc xe máy vừa lấy trộm được xuống thành phố H để tiêu thụ nhưng không bán được nên quay về nhà anh T ngủ. Đến khoảng 8 giờ ngày 10/3/2022, N tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô lấy trộm được chở H xuống thành phố H đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trịnh Văn N, trú tại tổ 9, phường T, thành phố H bán với giá 1.000.000đ, rồi chia nhau mỗi người 500.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hương Khê kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 38Y1-0510 có trị giá 3.300.000đ.

Tiếp đó, vào khoảng 8 giờ ngày 15/3/2022, Ngô Trần N cùng Võ Đình K, sinh năm 2002, trú tại thôn 4, xã P, huyện Hương Khê đang chơi tại nhà của Trần Thiện H thì N mượn điện thoại của H gọi điện rủ Nguyễn Huy H1, sinh năm 2006, trú tại thôn 8, xã H, huyện Hương Khê đến nhà H chơi và H1 đồng ý. Khoảng hơn 30 phút sau, H1 điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 38Y1-0734 đến tại nhà H. Sau đó, N mượn xe mô tô của H1 chở K cùng đi về nhà N để lấy thức ăn. Trên đường về nhà, N cùng K đi vào nhà Phan Văn D nhưng không có ai ở nhà. N đi vào trong nhà D lấy một chai rượu trắng (N mua về gửi ở nhà D trước đó) để ở dưới bàn phòng khách rồi điều khiển xe chở K đi về nhà N. Khi ra khỏi nhà D được khoảng 200m thì K phát hiện có chiếc xe mô tô để ở lề đường không rút chìa khóa nên bảo N điều khiển xe đi chậm lại cho K nhảy xuống lấy trộm thì N đồng ý. K xuống xe lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 38B1-191.80 của chị Nguyễn Thị H, trú tại xóm 4, xã H, huyện Hương Khê rồi nổ máy điều khiển chiếc xe đi về nhà H, còn N tiếp tục đi về nhà mình để lấy thức ăn rồi đến nhà H. Khi gặp K tại nhà H, N hỏi chiếc xe lấy trộm được để ở đâu thì K nói ở sau nhà. Tại đây, N nói cho H biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là do N và K lấy trộm được.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô chở N và H xuống nhà bà Trần Thị M, trú tại thôn 5, xã H thì thấy K đang rửa xe và tháo biển số cắt vào cốp chiếc xe lấy trộm. Lúc này, K nói với N kiếm chỗ bán xe để lấy tiền tiêu xài. N đã rủ H đi bán chiếc xe mô tô mà N và K lấy trộm được, H đồng ý. Sau đó, N và H đưa xe lấy trộm được đi đến bán cho anh Nguyễn Hồng T, trú tại số 65, đường Q, thành phố H được số tiền 1.600.000đ. Số tiền bán xe được, H, K, N chia nhau mỗi người 400.000đ, còn lại thì cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hương Khê kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm sát 38B1-191.80 có trị giá 6.100.000đ.

Vật chứng, tài sản thu giữ, xử lý: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ bạc đen, biển kiểm sát 38B1-191.80 thu giữ từ anh Nguyễn Hồng T (đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị H); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen, biển kiểm sát 38Y1-0510 thu giữ từ anh Trịnh Văn N (đã trả lại cho bị hại Đào Xuân K); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen, biển kiểm sát 38Y1-0734 thu giữ từ anh Nguyễn Huy H1 (đã trả lại cho người quản lý hợp pháp); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dealim, màu nâu, gắn biển kiểm sát 38F2-2055 thu giữ từ anh Bạch Đình T (đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp). Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng hồng, ốp nhựa màu đen, gắn thẻ sim số 0343.970.327 thu giữ của Trần Thiện H và số tiền 600.000đ, trong đó Ngô Trần N giao nộp 300.000đ và Trần Thiện H giao nộp 300.000đ. Cơ quan CSĐT đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê bảo quản chờ xử lý.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Trần Thiện H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Đào Xuân K và chị Nguyễn Thị H mỗi người 500.000đ, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm. Anh Trịnh Văn N đề nghị bồi thường số tiền 1.000.000đ do mua chiếc xe mô tô biển kiểm sát 38Y-0510; anh Nguyễn Hồng T đề nghị bồi thường số tiền 1.600.000đ do mua chiếc xe mô tô biển kiểm sát 38B1-191.80.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-HK ngày 26/5/2022 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Ngô Trần N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thiện H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo tự nguyện khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Thanh M bào chữa cho bị cáo Ngô Trần N và bà Nguyễn Thị N bào chữa cho bị cáo Trần Thiện H đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo; không chấp nhận các bị cáo phải bồi thường cho người mua xe, vì giao dịch không đảm bảo và đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Trần N về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Trần Thiện H về các tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Trần N; áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều

232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trần N từ 12 đến 18 tháng tù; xử phạt Trần Thiện H từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 06 đến 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước mỗi bị cáo số tiền 1.033.300đ và chiếc điện thoại di động của Trần Thiện Hoàng; miễn án phí cho các bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 09/3/2022, Ngô Trần N rủ Trần Thiện H cùng nhau lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát 38Y-0510 của anh Đào Xuân K tại khu vực cầu Đ, thuộc thôn 3, xã H, huyện Hương Khê, có trị giá là 3.300.000đ; sau đó đem bán cho anh Trịnh Văn N được số tiền 1.000.000đ, rồi chia nhau mỗi người 500.000đ tiêu xài cá nhân. Tiếp đó, vào sáng ngày 15/3/2022, Võ Đình K rủ Ngô Trần N cùng nhau lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 38B1-191.80 của chị Nguyễn Thị H tại thôn 4, xã H, huyện Hương Khê, có trị giá 6.100.000đ; sau đó, N cùng với Trần Thiện H đưa chiếc xe mô tô trên đem bán cho anh Nguyễn Hồng T với số tiền 1.600.000đ. Số tiền này, được N chia cho K, N, H mỗi người 400.000đ, còn 400.000đ cùng nhau tiêu xài chung.

[3] Bị cáo Ngô Trần N là người khởi xướng, rủ rê người khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/3/2022 và tham gia thực hiện cả 02 lần trộm cắp tài sản, có tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.400.000đ, trong đó mỗi lần đều có trị giá từ 2.000.000đ, sau đó trực tiếp đưa tài sản đi tiêu thụ và được hưởng lợi số tiền 1.033.300đ nên giữ vai trò chính. Đối với Trần Thiện H tham gia thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản ngày 09/3/2022 có trị giá 3.300.000đ, được hưởng lợi số tiền 500.000đ nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức về tội trộm cắp tài sản; đồng thời, Trần Thiện H biết rõ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38B1-191.80 là tài sản do N và Võ Đình K lấy trộm được vào ngày 15/3/2022, nhưng vẫn đồng ý đưa tài sản đi tiêu thụ và được hưởng lợi số tiền 533.000đ nên đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323

Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKS-HK ngày 26/5/2022 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Ngô Trần N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thiện H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do đó cần phải xét xử nghiêm minh mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Bị cáo Ngô Trần N 02 lần cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá từ 2.000.000đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thiện H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên đối với tội trộm cắp tài sản được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy trong một thời gian ngắn Ngô Trần N thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, Trần Thiện H bị xét xử về 02 tội, do đó cần phải xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện VKS và ý kiến Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Nguyễn Thị H, anh Đào Xuân K đã nhận lại tài sản bị mất và được bị cáo H bồi thường mỗi người 500.000đ, nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo N, H mỗi bị cáo được hưởng lợi tiền do phạm tội mà có là 1.033.300đ, nhưng được trừ số tiền mỗi bị cáo đã nộp là 300.000đ, nay tiếp tục phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước mỗi bị cáo số tiền 733.300đ; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Trong quá trình điều tra anh Trịnh Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000đ và anh Nguyễn Hồng T yêu cầu bồi thường số tiền 1.600.000đ, xét các giao dịch mua bán xe mô tô của anh N, anh T với các bị cáo không có giấy

tờ, không đúng chủ sở hữu, không đảm bảo thủ tục quy định, đồng thời số tiền các bị cáo bán xe là do phạm tội mà có đã tịch thu nộp ngân sách nhà nước, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh N, anh T.

- Đối với vật chứng, tài sản Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trong giai đoạn điều tra đúng quy định, không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Trong vụ án này: Đối với Bạch Đình T, Nguyễn Huy H1 cho bị cáo N mượn xe mô tô; Phan Văn D cho bị cáo N mượn chiếc tua vít, xét thấy anh T, cháu H1, anh D không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với bà Trần Thị M, sau khi các bị cáo lấy trộm xe mô tô đưa về nhà bà M nhưng bà M không biết nguồn gốc của hai chiếc xe mô tô do các bị cáo lấy trộm; đối với anh Trịnh Văn N và Nguyễn Hồng T là người mua xe mô tô do các bị cáo bán, tuy nhiên khi mua bán các bị cáo N, H không nói và anh N, anh T cũng không biết được nguồn gốc xe mình mua nên chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị M, anh Trịnh Văn N và anh Nguyễn Hồng T. Đối với Võ Đình K hiện đang bỏ trốn, CQĐT đã tách vụ án hình sự để điều tra xử lý bằng một vụ án khác.

[10] Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Trần N;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thiện H;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Trần N phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Trần Thiện H phạm các tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Trần N 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình

phạt 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (*Theo ủy nhiệm chi lập ngày 30/5/2022 của Công an huyện Hương Khê chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê tại Kho bạc Nhà nước huyện Hương Khê*).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Ngô Trần N số tiền 733.300đ; bị cáo Trần Thiện H số tiền 733.300đ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 (*Tình trạng, đặc điểm tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hương Khê;
- CQĐT Công an huyện Hương Khê;
- Trại TG Công an Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng